

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 20/10 đến ngày 07/ 11/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	` Lưng, bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải.	` Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực. ` Chân: Bước lên phía trước, sang ngang.	* HD học: ` Thể dục sáng: Tập các động tác hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn kết hợp với bài hát: Cả nhà thương nhau * HD chơi: - TC: Kéo cưa lừa xẻ, lá và gió, gieo hạt	
2	4	Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh.		` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. ` Chân: Nhún chân.		
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 3 m.	` Nhảy lò cò 3 m.		* HD học: Nhảy lò cò 3m - TC: Bắt bướm	
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.		* HD học: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - TC: Dệt vải.	
6	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.				
9	3	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: bật về phía trước, ném xa bằng 1 tay.	Ném xa bằng 1 tay.	Bật về phía trước	* HD học: - Ném xa bằng 1 tay. + TC: Bịt mắt bắt dê. - Bật về phía trước	
10	4	Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: ném xa bằng 1 tay				

13	3	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xếp chồng 8-10 khối không đổ.	- Xếp chồng các hình khối khác nhau.	* HĐ chơi: ` Góc XD: Xây bản làng của bé, ngôi nhà của bé... ` Lắp ghép theo ý thích, lắp ghép ngôi nhà... ` Chơi với dây tạo thành các hình: hình ngôi nhà, các số...	
14	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.buộc dây giày.	- Lắp ghép hình. - Buộc dây giày	* HĐ lao động: - Thực hành buộc, tháo dây giày.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...ở gia đình.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc trong gia đình	* HĐ chơi: - Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày ở gia đình trẻ.	
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...ở gia đình.	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Góc phân vai: Nấu ăn, cửa hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau. * HĐ ăn - Kể tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến ở trường, ở nhà. - Trò chuyện về ích lợi của ăn uống đủ chất, đủ lượng.	
21	3	Trẻ có thể thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay. ` Tháo tất, cởi quần, áo....	- Nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* HĐ chơi: - Trò chuyện một số quy định khi đi vệ sinh. - Trò chuyện, xem tranh ảnh thay quần áo khi bẩn, ướt... - Xem tranh ảnh cách rửa tay - Nhảy dân vũ: rửa tay.	
22		Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		- Thực hành cách	
23		Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được			

		nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định	cầm thìa bát: Chơi bế em, cho bé ăn bột... * HD ngủ: - Đọc thơ giờ ngủ * HD ăn: - Sử dụng bát, thìa đúng cách... - Ăn uống văn minh có văn hóa. - Đọc thơ: giờ ăn * HD vệ sinh: - Thực hành rửa tay bằng xà phòng. - Thay quần áo khi bẩn	
24	4	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đồ thức ăn.			
29	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp đun, nước nóng...	* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh những vận dụng và một số hành động nguy hiểm đến tính mạng. - Trò chuyện một số đồ dùng trong gia đình có nguy hiểm đến tính mạng: Dao, kéo... - Quan sát, nhà bếp: những đồ dùng dụng cụ nấu ăn... - TC: Phân loại đồ dùng, nói tranh.	
30	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.			
33	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không nghịch các vật sắc nhọn.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng: Không nghịch những vật sắc nhọn, dao...		
34	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.			
35		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: khi bị lạc; nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	* HD chơi: - Trò chuyện các tình huống khẩn cấp gọi người giúp đỡ, thực hành nói tên, địa chỉ gia đình, số	

		khi cần thiết.			điện thoại người thân của bé. - TC: Nhà cháu ở đâu. - TCM: Về đúng nhà mình	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức						
a) Khám phá khoa học						
37	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu để nhận ra đặc điểm nổi bật một số đồ dùng trong gia đình.	- Đặc điểm nổi bật/ đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng trong gia đình.		* HĐ học: - Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình * HĐ chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... - Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ. cái gì biến mất. đồ dùng làm bằng gì - Quan sát: Một số đồ dùng trong gia đình, nhà gỗ... - Thực hành so sánh đặc điểm, công dụng đồ dùng trong gia đình - TCM: Tạo nhóm - TCM: Thi ai chọn đúng	
39		Thu thập thông tin về đồ dùng, đồ trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh và trò chuyện.				
40		Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đồ dùng trong gia đình với sự gợi mở của cô giáo.				
42	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của một số đồ dùng trong gia đình.		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng trong gia đình.		
44		Trẻ có thể thu thập thông tin về một số đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.				
45		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số đồ dùng trong gia đình được quan sát.				
46	3	Trẻ có thể phân loại một số đồ dùng trong gia đình theo một dấu hiệu nổi bật.			* HĐ chơi: - TC: phân loại đồ dùng theo công dụng chất liệu	

47	4	Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1 hoặc 2 dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1 - 2 dấu hiệu.	- GPV: Cửa hàng, gia đình	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
53	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		* HD chơi: - TC: Ai thông minh hơn, tìm đúng nhà - Tìm nhà có số lượng tương ứng 2. - Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh... - Tạo con số bằng dây chun - Tô, in số 2 - Cắt dán, xếp hình bằng cách hột hạt, sỏi, que.	
54		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2			
55		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
56	4	Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng		
57		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2			
58		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
59	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2.		
60	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	* HD học: - Cùng cố, tách gộp nhóm có số lượng 2. * HD chơi: - Góc HT: Đếm đồ dùng trong gia đình; Làm vở toán	
61		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.			

62		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		- TC: Tạo nhóm	
63	4	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
64	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày: số nhà, số điện thoại người thân.	- Các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày: số nhà, đội bản, số điện thoại người thân.	* HĐ chơi: ` Ghép số theo ý thích. - Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại - TC: Ô chữ bí mật - Thực hành: Đọc số điện thoại của người thân...	
69	3	Trẻ có thể nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.	* HĐ học: - Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.	
70		Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật.	* HĐ chơi: - Chơi với hình học.	
71	4	Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật,...	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	- Tạo hình học bằng que, dây chun... - Xếp hình học bằng hạt gạo... - Ghép hình học tạo thành hình mới.	

c) Khám phá xã hội

78		Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.		` Các thành viên trong gia đình (Ông, bà, bố, mẹ, anh, chị...), địa chỉ gia đình (bản, xã)	* HĐ học: ` Gia đình thân yêu của bé.	
79	3	Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	` Tên/họ tên bố, mẹ, địa chỉ gia đình (bản, xã)		* HĐ chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.	
80	4	Trẻ nói họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		` Công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công	` Trò chuyện xem tranh ảnh, về tình cảm gia đình. ` TC: Mười ngón tay, Gia đình tôi.	

		đình.		việc của họ, một số nhu cầu của gia đình.	
81		Trẻ nói địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
94	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; quần áo, đồ dùng trong gia đình.	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ dùng gia đình gần gũi, quen thuộc: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		* HD chơi: - Trò chuyện, người thân, đồ dùng trong gia đình. - TC: Ai nhanh nhất. - Góc sách: Xem sách, tranh ảnh về gia đình; làm anlbum về gia đình
95	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng của một số đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		
96	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại về gia đình bé.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"		
97	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. về gia đình bé.	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Để làm gì?".		
98	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt về đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		* HD học: - Dạy từ mới: Hình vuông, hình tam giác, hình tròn; nhà sàn, nhà xây, nhà gianh; Gia đình; ít con; Đông con... - Câu mới: Hình tam giác có 3 cạnh; Hình tròn lăn được; Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau; Nhà sàn làm bằng gỗ; Nhà xây làm bằng xi măng, cát, thép, Nhà gianh lợp bằng gianh; Gia đình con đang ăn cơm, gia đình ít con là gia đình có 1,2 con; Gia đình đông con là gia đình có từ 3 con....
99		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
100	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó đồ dùng trong gia đình: đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		
101		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
102	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn...	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.		
103	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn.			

106	3				* HĐ học: - Thơ: Thăm nhà bà; Quạt cho bà ngủ. * HĐ chơi: - Đồng dao: Công cha như núi thái sơn. - Câu đố về gia đình...
107	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề Gia đình của bé	` Đọc thơ, cao dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề “Gia đình của bé”		
108	3	Trẻ có thể kể lại truyện Bác gấu đen và 2 chú thỏ với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Kể lại một vài tình tiết/truyện Bác gấu đen và 2 chú thỏ đã được nghe.		* HĐ học: - Truyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ * HĐ chơi. - Trò chuyện xem tranh ảnh, nghe kể chuyện: Bác gấu đen và 2 chú thỏ, truyện đọc "Ba cô gái" sách. - Tô màu các nhân vật trong truyện.
109	4	Trẻ biết kể truyện Bác gấu đen và 2 chú thỏ có mở đầu và kết thúc.			
119	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Mô tả sự vật hiện tượng tranh ảnh.		
120	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
125	4	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.	- Tên của bố, mẹ.		* HĐ chơi: - Trò chuyện người thân trong gia đình. - Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ có thể làm giúp người thân. - Trò chuyện xem tranh ảnh một số trạng thái cảm xúc. - Xem tranh truyện một số trạng thái cảm xúc. - Thơ: Thăm nhà bà. - Góc PV: Gia
132	3	Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận/ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói/tranh ảnh.		
133	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.			
141	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: vâng lời bố mẹ.	- Một số quy định ở gia đình.	- Yêu mến, bố mẹ, anh chị, em ruột.	

142	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.		- Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ.... - Trò chơi: Bắt chước tạo dáng.	
143	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).		* HD học: - KNXH: Lời chào dễ thương	
144	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.		* HD chơi: - Trò chuyện xem tranh hành một số cử chỉ lễ phép. - Thực hành nói lời lễ phép lịch sự.	
155	4	Trẻ biết tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện.		* HD chơi: - Trò chuyện, xem tranh ảnh sử dụng tiết kiệm điện. - Thực hành tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi lớp.	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

160	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc: Chỉ có một trên đời, Ngọn nến lung linh	- Nghe các bài hát, các thể loại âm nhạc khác nhau: Chỉ có một trên đời, Ngọn nến lung linh		* HD học: - Nghe hát: Chỉ có một trên đời, Ngọn nến lung linh	
161	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Chỉ có một trên đời, Ngọn nến lung linh	- Nghe và nhận ra sắc thái của bài hát: Chỉ có một trên đời, Ngọn nến lung linh		* HD chơi: - Xem video, nghe hát các bài hát: Chỉ có một trên đời, Ngọn nến lung linh	
162	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát nhà của tôi	` Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát/thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát nhà của tôi .		* HD học: - Dạy hát: Nhà của tôi.	
163	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát nhà của tôi			* HD chơi: - Hát múa các bài hát trong chủ đề.	
164	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát: Cháu yêu bà.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu bài hát: Cháu yêu bà		* HD học: - VTTN: Cháu yêu bà.	
165	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Cháu yêu			* HD chơi: - TC âm nhạc: Ai nhanh nhất.	

		bà.			
166	3	Trẻ có thể sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng/phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình/vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* HD chơi: - Nặn cái làn. - Vẽ, nặn đồ trong gia đình...	
167	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm			
168	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, ngang tạo thành bức tranh đơn giản: Vẽ ngôi nhà.	- Sử dụng một số/sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản/có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* HD học: - Vẽ ngôi nhà (Mẫu) * HD chơi: - Góc TH: Vẽ người thân trong gia đình, tô màu ngôi nhà,... - Vẽ đồ dùng trong gia đình theo ý thích. - Cắt, xé dán ngôi nhà, một số đồ dùng trong gia đình. - TC: Ai khéo tay. - Làm album về gia đình. - Nặn cái bát... - Chơi xếp ngôi nhà, xếp đường đi	
169	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc: Vẽ một số đồ dùng trong gia đình, làm album về gia đình của bé			
170	3	Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.			
171	4	Trẻ có thể xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
172	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			
173	4	Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			
174	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.			
175	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
178	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc	- Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* HD chơi: - Vận động bài hát Châu yêu bà, nhà của tôi.	
179	4	Trẻ biết lựa chọn và thể	- Lựa chọn, thể hiện các hình thức		

		hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	vận động theo nhạc: múa cháu yêu bà	- Thực hành sử dụng dụng cụ âm nhạc gõ đệm theo nhịp bài hát: Cháu yêu bà, nhà của tôi.	
180	4	Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát: nhà của tôi.		
183	3	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* HD chơi: - Thực hành xem tranh, ảnh về gia đình. - Thực hành nhận xét sản phẩm của mình, của bạn.	
184	4				

Ký duyệt

Người lập

Trần Thị Như Quỳnh